

Số: **84/2021/QĐST-HNGĐ**

Tp. Tuyên Quang, ngày 25 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 14/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nông Thị Đ, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số nhà 05, tổ 15, phường T, thành phố T, tỉnh Q.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức S, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số nhà 05, tổ 15, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nông Thị Đ và anh Nguyễn Đức S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Quốc Kh, sinh ngày 16/3/2008 cho anh Nguyễn Đức S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nông Thị Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Quốc Kh số tiền 2.000.000 đ (*Hai triệu đồng*)/ 01 tháng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 3 năm 2021 đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi. Chị Nông Thị Đ được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

“Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án”.

- Về tài sản, đất đai: Các đương sự đều xác định tự thỏa thuận về tài sản, đất đai chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nông Thị Đ tự nguyện nộp 150.000 đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí Dân sự sơ thẩm và phải nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000832 ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Chị Nông Thị Đ đã nộp đủ. Anh Nguyễn Đức S không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố Tuyên Quang;
- THADS thành phố Tuyên Quang;
- UBND xã B Ph, huyện CH, tỉnh Q;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Lan

